

H, ngày 30 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Thu
2. Bà Đỗ Thị Vân

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2020/TLST-KDTM ngày 17 tháng 7 năm 2020

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02, đường L, Phường T, quận B, Hà Nội

Đại diện: Ông Tiết Văn Th – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyên A – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện H – Bắc Thanh Hóa.

Bi đơn: Anh Lê Trọng T, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn 6, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chi Bùi Thị H, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn 6, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 30/9/2020, anh Lê Trọng T và chị Bùi Thị H còn nợ Ngân hàng N số tiền cụ thể như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số 3518/LAV201801095/HĐTD ngày 25/01/2018, số tiền gốc là 216.500.000đ (*Hai trăm mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) và tiền lãi là 10.450.679đ (*Mười triệu bốn trăm năm mươi nghìn sáu trăm bảy chín đồng*). Tổng nợ

gốc và lãi của hợp đồng là 226.950.679đ (*Hai trăm hai sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn sáu trăm bảy chín đồng*);

Theo hợp đồng tín dụng số 3518/LAV202001835/HĐTD ngày 17/01/2020, số tiền gốc là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*), số tiền lãi là 27.345.204đ (*Hai bảy triệu ba trăm bốn lăm nghìn hai trăm linh bốn đồng*), tổng nợ gốc và lãi của hợp đồng là 527.345.204đ (*Năm trăm hai bảy triệu ba trăm bốn lăm nghìn hai trăm linh bốn đồng*).

Tổng cộng, tạm tính đến ngày 30/9/2020, anh Lê Trọng T và chị Bùi Thị H còn nợ Ngân hàng N tiền nợ gốc và lãi là 754.295.883đ (*Bảy trăm năm tư triệu hai trăm chín lăm nghìn tám trăm tám ba đồng*).

Về tài sản bảo đảm: Toàn bộ khoản vay của cả hợp đồng tín dụng số 3518/LAV201801095/HĐTD ngày 25/01/2018 và hợp đồng tín dụng số 3518/LAV202001835/HĐTD ngày 17/01/2020 đều có bảo đảm bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 10 (E_48_08_188_d) bản đồ địa chính xã N và tài sản gắn liền với đất, đã được cấp giấy CNQSDĐ số CK 156618 do UBND huyện H cấp ngày 15/01/2018, tại thôn 6, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa mang tên anh Lê Trọng T và chị Bùi Thị H (*Theo hợp đồng thế chấp số 3518/85/03/2018/HĐBD công chứng ngày 25/8/2018*).

Các bên thống nhất phương thức và thời gian trả nợ như sau:

- Về phương thức trả nợ: Anh T, chị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/9/2020 là 754.295.883đ (*Bảy trăm năm tư triệu hai trăm chín lăm nghìn tám trăm tám ba đồng*), ngoài ra anh T, chị H còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán khoản nợ. Lãi xuất được tính theo lãi xuất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Về thời gian trả nợ: Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 25/11/2020, anh T, chị H trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng.

Trong quá trình anh T, chị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng theo quy định.

Về án phí: Bị đơn anh Lê Trọng T phải chịu 34.171.835đ (*Ba tư triệu một trăm bảy mốt nghìn tám trăm ba lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.320.000đ (*Mười sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010011 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự

thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Vân